

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-CDHGV

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CHỈ ĐỊNH HÒA GIẢI VIÊN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

Căn cứ các điều 16, 17 và 19 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án⁽⁴⁾;
Xét đơn khởi kiện/đơn yêu cầu ngày..... và các tài liệu, chứng cứ liên
quan đến vụ việc⁽⁵⁾.....
giữa: ⁽⁶⁾..... và
Xét⁽⁷⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chỉ định Ông/Bà..... thuộc danh sách Hòa giải viên tại Tòa án⁽⁸⁾..... làm Hòa giải viên tiến hành hòa giải đối với vụ việc nêu trên.
2. Hòa giải viên có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
3. Hòa giải viên, các bên tham gia hòa giải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký⁽⁹⁾.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện/người yêu cầu;
- Người bị kiện;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hòa giải viên⁽¹⁰⁾;
- Tòa án nơi Hòa giải viên làm việc;
- Lưu hồ sơ vụ việc. .

THẨM PHÁN PHỤ TRÁCH
HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-HG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) và (3) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(4) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên theo căn cứ quy định tại Điều 18 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì bổ sung thêm căn cứ Điều 18.

(5) Ghi quan hệ tranh chấp/yêu cầu mà người khởi kiện/người yêu cầu đề nghị giải quyết.

(6) Ghi tên và địa chỉ của người khởi kiện/người yêu cầu, người bị kiện; nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: “Kính gửi: Anh Trần Văn B”).

(7) Tùy từng trường hợp quy định tại Điều 17 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án mà ghi cơ sở để ra quyết định chỉ định Hòa giải viên là “Xét lựa chọn Hòa giải viên của người khởi kiện/người yêu cầu”, “Xét lựa chọn Hòa giải viên của người khởi kiện/người yêu cầu và sự đồng ý của Hòa giải viên được lựa chọn và Tòa án nơi Hòa giải viên đó làm việc”, “Xét thỏa thuận lựa chọn Hòa giải viên của các bên”, “Xét việc người khởi kiện/người yêu cầu không lựa chọn Hòa giải viên”. Nếu là quyết định thay đổi Hòa giải viên theo sự đề nghị của người bị kiện thì ghi “Xét đề nghị thay đổi Hòa giải viên của người bị kiện”.

(8) Ghi tên Tòa án nhân dân nơi Hòa giải viên làm việc theo hướng dẫn tại điểm (2)

(9) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên thì ghi thêm cụm từ “và thay thế Quyết định số.... ngày.... ”.

(10) Trường hợp thay đổi Hòa giải viên thì gửi quyết định cho Hòa giải viên được chỉ định và cho Hòa giải viên bị thay đổi.